

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2019

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lý, ông Phạm Bá Xanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

*Nơi cư trú:* Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lữ Văn H, sinh năm 1984.

*Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh:* Xóm T, xã T huyện Q, tỉnh Nghệ An.

*Hiện trú tại:* Công ty TNHH cổ phần khoa học Công nghiệp T, No, H u R d, Luzhu Distriet, Kaohsiung City, Đài Loan 821. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019, Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lữ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/9/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống với bố mẹ chị tại xóm T, xã

T, huyện Q, tỉnh Nghệ An được một thời gian thì hai vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015, do cuộc sống khó khăn nên anh Lữ Văn H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2017 thì về nước. Ngày 30/12/2017, anh H tiếp tục trở lại Đài Loan. Thời gian đầu chị và anh H thường xuyên gọi điện thoại cho nhau, nhưng sau đó ít dần. Do anh H đi làm không gửi tiền về cho chị để trang trải việc gia đình nên mỗi lần nói chuyện là vợ chồng lại cãi nhau. Cứ thế, tình cảm vợ chồng rạn nứt dần. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lữ Văn H. Về con chung: Chị và anh Lữ Văn H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Lữ Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lữ Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Lữ Văn H đã biết được chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh. Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về sống với bố mẹ chị L một thời gian rồi ra ở riêng. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2015 do cuộc sống khó khăn nên anh với chị L đã bàn bạc, quyết định để anh đi xuất khẩu lao động. Anh đã đi Đài Loan đến cuối năm 2017 hết hạn hợp đồng anh trở về Việt Nam. Đầu năm 2018, anh tiếp tục qua Đài Loan, đến tháng 7/2018 anh về phép 14 ngày. Trong thời gian về phép, anh thấy vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc như thời gian ban đầu nữa và sau khi hết thời gian nghỉ phép anh quay lại Đài Loan được một thời gian thì chị L đã viết đơn ly hôn ra Tòa án. Anh đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì hiện nay anh đang ở nước ngoài, không có điều kiện về nước để trực tiếp tham gia giải quyết việc ly hôn với chị L nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án, anh H đề nghị gửi qua em trai anh là anh Lữ Văn C nhận và thông tin cho anh.

Tại phiên tòa, anh Lữ Văn H vắng mặt, chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Lữ Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án yêu cầu ly hôn, hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn anh Lữ Văn H đang cư trú tại nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các

văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lữ Văn H thông qua Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Tuy nhiên đến nay Tòa án chưa nhận được công văn trả lời về kết quả tổng đạt tài liệu cho đương sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lữ Văn H có bản tự khai thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng không có xác nhận của lãnh sự quán Việt Nam tại Đài Loan. Mặc dù có xác nhận của em trai anh H là anh Lữ Văn C về chữ viết và chữ ký cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án trong bản tự khai là của anh H nhưng chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lữ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sơn. Năm 2015, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2017 về nước. Ngày 30/12/2017, anh H tiếp tục sang Đài Loan. Vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm rạn nứt, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L và anh H được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị L phải chịu án phí và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do thủ tục tổng đạt cho bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự tạm ngừng phiên tòa để tiến hành thủ tục thông báo, niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lữ Văn H hiện đang ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đến Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc là cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở Đài Loan và đã gửi thông báo thụ lý, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cho anh H thông qua thân nhân của anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, Tòa án chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt nhưng đã nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Lữ Văn H về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị L và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh qua đường bưu chính về cho Tòa án. Hiện tại, anh H đang sống ở Đài Nam, cách xa trụ sở cơ quan Đại diện ngoại giao Việt Nam ở Đài Loan nên không thể xin được xác nhận của cơ quan Đại diện ngoại giao Việt Nam. Văn bản trình bày ý kiến của anh H gửi về tuy không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở nước ngoài nhưng là do chính tay anh Hữu viết, ký tên, điểm chỉ được em trai của anh H là anh Lữ Văn C và chị Nguyễn

Thị L công nhận những lời khai và tài liệu gửi về đúng là của anh Lữ Văn H. Việc xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam tại Đài Loan vào văn bản trình bày của anh H cũng chỉ để khẳng định đó đúng là ý kiến của anh H nên việc tạm ngừng phiên tòa để tiến hành thủ tục thông báo, niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không cần thiết. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228; 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lữ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Đến tháng 7/2018, tình cảm vợ chồng thật sự rạn nứt. Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn. Anh H không về Việt Nam nên không có cơ hội hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu kéo dài tình trạng này thì cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lữ Văn H.

[3]. Về con chung: Chị L và anh H khai vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L và anh Lữ Văn H được ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lữ Văn H khai vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lữ Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai số 0002885 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và biên lai số 0003901 ngày 24/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lữ Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Bá Xanh**

**Nguyễn Văn Lý**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

- Nếu đương sự không có địa chỉ rõ ràng sống lưu vong, không ai quản lý, cho nên cơ quan ngoại giao của nước ta không thể liên hệ với họ được, thì Toà án yêu cầu thân nhân của đương sự đang ở nước ngoài gửi cho họ lời khai của đương sự trong nước và báo cho đương sự đang ở nước ngoài gửi về Toà án những lời khai hoặc các tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Sau khi có kết quả, Toà án có thể căn cứ vào những lời khai và tài liệu đó để xét xử, nếu đương sự ở trong nước công nhận những lời khai hoặc tài liệu gửi về đúng là của đương sự đang ở nước ngoài. Cũng theo cách thức liên hệ này và đã liên hệ được với đương sự đang ở nước ngoài, nhưng họ cố tình từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết đến lần thứ hai, thì Toà án có thể đưa vụ án ra xét xử.

Toà án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và đến ngày mở phiên tòa đương sự ở nước ngoài không có mặt, không có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt họ thì Toà án hoãn phiên tòa.

nếu đương sự ở trong nước công nhận những lời khai hoặc tài liệu gửi về đúng là của đương sự đang ở nước ngoài.

nhưng do không có điều kiện về nước nên anh Lữ Văn H đã gửi văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị L và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh qua đường bưu chính về cho Toà án. Văn bản trình bày ý kiến của anh Hữu gửi về tuy không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở nước ngoài nhưng đã được anh Lữ Văn Chất (em trai anh Hữu) và chị Nguyễn Thị L xác nhận anh Hữu đã nhận được các giấy tờ của Toà án, chữ viết và chữ ký trong tài liệu của anh Hữu gửi về là đúng sự thật. Hiện tại, anh Hữu đang sống ở Đài Nam, cách xa trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở Đài Loan nên không thể xin được xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam. Nếu

Tòa án tạm ngừng phiên tòa, anh Hữu cũng không có điều kiện để cung cấp các tài liệu hợp lệ như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Do đó, việc tiến hành thủ tục thông báo, niêm yết văn bản tố tụng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không cần thiết. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lữ Văn H hiện đang ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đến Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc là cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở Đài Loan và đã gửi thông báo thụ lý cho anh Hữu thông qua gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do không có điều kiện về nước nên anh Lữ Văn H đã gửi văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị L và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh qua đường bưu chính về cho Tòa án. Văn bản trình bày ý kiến của anh Hữu gửi về tuy không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở nước ngoài nhưng đã được anh Lữ Văn Chất (em trai anh Hữu) và chị Nguyễn Thị L xác nhận anh Hữu đã nhận được các giấy tờ của Tòa án, chữ viết và chữ ký trong tài liệu của anh Hữu gửi về là đúng sự thật. Hiện tại, anh Hữu đang sống ở Đài Nam, cách xa trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở Đài Loan nên không thể xin được xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam. Nếu Tòa án tạm ngừng phiên tòa, anh Hữu cũng không có điều kiện để cung cấp các tài liệu hợp lệ như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Do đó, việc tiến hành thủ tục thông báo, niêm yết văn bản tố tụng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không cần thiết. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.